

2. **Kĩ năng:** Biết đọc, viết số thập phân ở dạng đơn giản.

3. **Thái độ:** Thích làm toán

4. **Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- GV: SGK, Bảng phụ

- HS : SGK, bảng con...

2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- Vấn đáp , quan sát, thực hành...

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(3 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "bắn tên" với nội dung chuyển các số đo độ dài sau thành đơn vị đo là mét: 1dm 5dm 1mm 1cm 7cm 9mm - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi - HS nghe - HS viết vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)	
<p><i>*Mục tiêu:</i> Đọc, viết số thập phân ở dạng đơn giản.</p> <p><i>*Cách tiến hành:</i></p>	
<p><i>* Ví dụ a:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV treo bảng phụ có viết sẵn bảng số ở phần bài học, yêu cầu HS đọc. - GV chỉ dòng thứ nhất và hỏi : Đọc và cho cô (thầy) biết có mấy mét, mấy đề-xi-mét ? - GV: có 0m 1dm tức là có 1dm. - 1dm bằng mấy phần mấy của mét ? - GV viết lên bảng $1dm = \frac{1}{10}m$. - GV giới thiệu : 1dm hay $\frac{1}{10}m$ ta viết thành 0,1m. - GV viết 0,1m lên bảng thẳng hàng với $\frac{1}{10}m$ để có : 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thầm. - Có 0 mét và 1 đề-xi-mét. - 1dm bằng một phần mười mét. - HS theo dõi thao tác của GV.

<p>$1\text{dm} = \frac{1}{10}\text{m} = 0,1.$</p> <p>- GV chỉ dòng thứ hai và hỏi : Có mấy mét, mấy đề-xi-mét, mấy xăng-ti-mét ?</p> <p>- GV : Có 0 m 0dm1cm tức là có 1cm, 1cm bằng mấy phần trăm của mét ?</p> <p>- GV viết lên bảng : $1\text{cm} = \frac{1}{100}\text{m}.$</p> <p>- GV giới thiệu : 1cm hay $\frac{1}{100}$ m ta viết thành 0,01m.</p> <p>- GV viết 0,01 mét lên bảng thẳng hàng với $\frac{1}{100}$ để có :</p> $1\text{cm} = \frac{1}{100}\text{m} = 0,01\text{m}.$ <p>- GV tiến hành tương tự với dòng thứ ba để có : $1\text{mm} = \frac{1}{1000}\text{m} = 0,001\text{m}.$</p> <p>- $\frac{1}{10}$ m được viết thành bao nhiêu mét ?</p> <p>- Vậy phân số thập phân $\frac{1}{10}$ được viết thành gì ?</p> <p>- $\frac{1}{100}$ m được viết thành bao nhiêu mét ?</p> <p>- Vậy phân số thập phân $\frac{1}{100}$ được viết thành gì ?</p> <p>- $\frac{1}{1000}$ m được viết thành bao nhiêu mét ?</p> <p>- Vậy phân số $\frac{1}{1000}$ được viết thành gì ?</p> <p>- GV nêu : Các phân số thập phân $\frac{1}{10}$, $\frac{1}{100}$, $\frac{1}{1000}$ được viết thành 0,1; 0,01, 0,001.</p> <p>- GV viết số 0,1 lên bảng và nói : Số 0,1 đọc là không phải một.</p>	<p>- Có 0m 0dm 1cm.</p> <p>- 1cm bằng một phần trăm của mét.</p> <p>- HS theo dõi thao tác của GV.</p> <p>- $\frac{1}{10}$ m được viết thành 0,1m.</p> <p>- $\frac{1}{10}$ được viết thành 0,1.</p> <p>- $\frac{1}{100}$ m được viết thành 0.01m.</p> <p>- Phân số thập phân được viết thành 0,01.</p> <p>- $\frac{1}{1000}$ m được viết thành 0,001m.</p> <p>- $\frac{1}{1000}$ được viết thành 0,001.</p> <p>- HS đọc số 0,1 : không phải một.</p>
--	---

<p>- Biết $\frac{1}{10}$ m = 0,1m, em hãy cho biết 0,1 bằng phân số thập phân nào ?</p> <p>- GV viết lên bảng $0,1 = \frac{1}{10}$ và yêu cầu HS đọc.</p> <p>- GV hướng dẫn tương tự với các phân số 0,01 ; 0,001.</p> <p>- GV kết luận : Các số 0,1 ; 0,01 ; 0,001 được gọi là các số thập phân.</p> <p>* Ví dụ b:</p> <p>- GV hướng dẫn HS phân tích các ví dụ b hoàn toàn như cách phân tích ví dụ a</p>	<p>- $0,1 = \frac{1}{10}$.</p> <p>- HS đọc : không phải một bằng một phần mười.</p> <p>- HS đọc và nêu :</p> <p>- 0,01: đọc là không phải không một.</p> <p>$0,01 = \frac{1}{100}$.</p> <p>- HS làm việc theo hướng dẫn của GV để rút ra:</p> <p>$0,5 = \frac{5}{10}$; $0,07 = \frac{7}{100}$;</p> <p>- Các số 0,5 ; 0,07 gọi là các số thập phân.</p>
<p>3. HĐ thực hành: (15 phút)</p> <p><i>*Mục tiêu:</i> HS cả lớp làm được bài 1,2 .</p> <p><i>*Cách tiến hành:</i></p>	
<p>Bài 1: HĐ cặp đôi</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu của bài tập.</p> <p>- GV gọi 1HS đọc trước lớp.</p> <p>Bài 2: HĐ cá nhân</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc đề bài.</p> <p>- GV viết lên bảng :</p> <p>$7\text{dm} = \dots\text{m} = \dots\text{m}$</p> <p>- 7dm bằng mấy phần mười của mét ?</p> <p>- $\frac{7}{10}$ m có thể viết thành số thập phân như thế nào ?</p> <p>- GV nêu : Vậy $7\text{dm} = \frac{7}{10}\text{m} = 0,7\text{m}$</p> <p>- GV hướng dẫn tương tự với</p> <p>$9\text{cm} = \frac{9}{100}\text{m} = 0,09\text{m}$.</p> <p>- GV yêu cầu HS làm tiếp các phần còn lại của bài.</p> <p>- GV chữa bài cho HS.</p> <p>- Yêu cầu HS nêu lại cách làm</p>	<p>- 1 HS đọc thành tiếng, cả lớp đọc thầm</p> <p>- HS quan sát và tự đọc các phân số thập phân, các số thập phân trên tia số cho nhau nghe, báo cáo giáo viên</p> <p>- HS đọc đề bài trong SGK.</p> <p>a) $7\text{dm} = \frac{7}{10}\text{m} = 0,7\text{m}$;</p> <p>b) $9\text{cm} = \frac{9}{100}\text{m} = 0,09\text{m}$</p> <p>$5\text{dm} = \frac{5}{10}\text{m} = 0,5\text{m}$;</p> <p>$3\text{cm} = \frac{3}{100} = 0,03\text{m}$</p> <p>$2\text{mm} = \frac{2}{1000}\text{m} = 0,002\text{m}$;</p> <p>$8\text{mm} = \frac{8}{1000}\text{m} = 0,008\text{m}$</p>

	$4g = \frac{4}{1000}kg = 0,004kg;$
4. Hoạt động ứng dụng:(3 phút)	
- Chuyển thành phân số thập phân a) 0,5; 0,03; 7,5 b) 0,92; 0,006; 8,92	- HS nghe và thực hiện a) $0,5 = \frac{5}{10}$; $0,03 = \frac{3}{100}$; $7,5 = \frac{75}{10}$ b) $0,92 = \frac{92}{100}$; $0,006 = \frac{6}{1000}$; $8,92 = \frac{892}{100}$

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Luyện từ và câu
TỪ NHIỀU NGHĨA

I. MỤC TIÊU

1. **Kiến thức:** Nắm được kiến thức sơ giản về từ nhiều nghĩa (ND ghi nhớ).
2. **Kĩ năng:** Nhận biết được từ mang nghĩa gốc, từ mang nghĩa chuyển trong các câu văn có dùng từ nhiều nghĩa(BT1, mục III); tìm được ví dụ về sự chuyển nghĩa của 3 trong số 5 từ chỉ bộ phận cơ thể người và động vật (BT2).
- HS(M3,4) làm được toàn bộ BT2 (mục III)
3. **Thái độ:**Biết sử dụng từ phù hợp với văn cảnh.
4. **Năng lực:**
- **Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.**
- **Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ**

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- GV: Tranh ảnh về các sự vật hiện tượng hoạt động .. có thể minh hoạ cho các nghĩa của từ nhiều nghĩa.
- HS : SGK, vở viết

2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi...
- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.
- Kĩ thuật trình bày một phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(3 phút)	
- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Truyền điện" về từ đồng nghĩa	- HS chơi trò chơi: quản trò nêu 1 từ, truyền cho HS khác nêu 1 từ đồng nghĩa với từ vừa nêu, sau đó lại truyền cho

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét - Giới thiệu bài- Ghi bảng 	<p>người khác, cứ như vậy cho đến khi trò chơi kết thúc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe - HS ghi vở
<p>2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (15 phút) * <i>Mục tiêu:</i> Nắm được kiến thức sơ giản về từ nhiều nghĩa * <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>Bài 1: HĐ cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài - Yêu cầu HS tự làm bài - Nhận xét kết luận bài làm đúng - Gọi HS nhắc lại nghĩa của từng từ <p>Bài 2: HĐ cặp đôi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài - Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 2 - Gọi HS phát biểu. + Thế nào là từ nhiều nghĩa? + Thế nào là nghĩa gốc? + Thế nào là nghĩa chuyển? - Gọi HS đọc ghi nhớ - HS lấy VD về từ nhiều nghĩa 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - HS làm bài vào vở , báo cáo kết quả - Kết quả bài làm đúng: Răng - b; mũi - c; tai- a. - HS nhắc lại - HS đọc - HS thảo luận cặp đôi. - HS đại diện trình bày. + Là từ có một nghĩa gốc và một hay nhiều nghĩa chuyển. + Nghĩa gốc là nghĩa chính của từ. + Nghĩa chuyển là nghĩa của từ được suy ra từ nghĩa gốc. - HS đọc SGK - HS lấy ví dụ
<p>2. Hoạt động thực hành: (15 phút) * <i>Mục tiêu:</i> - Nhận biết được từ mang nghĩa gốc, từ mang nghĩa chuyển trong các câu văn có dùng từ nhiều nghĩa(BT1, mục III); tìm được ví dụ về sự chuyển nghĩa của 3 trong số 5 từ chỉ bộ phận cơ thể người và động vật (BT2). - HS(M3,4) làm được toàn bộ BT2 (mục III) * <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>Bài 1: HĐ cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài - - Yêu cầu HS tự làm bài - GV nhận xét, kết luận <p>Bài 2: HĐ nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài - Yêu cầu HS làm bài theo nhóm - GV nhận xét chữa bài - Gọi HS giải thích một số từ. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS làm vào vở, chia sẻ kết quả - <i>Đôi mắt em bé mở to</i> - <i>Quả na mở mắt</i> - <i>Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân</i> - <i>Bé đau chân</i> - <i>Khi viết em dùng ngoẹo đầu</i> - <i>Nước suối đầu nguồn rất trong</i> - HS đọc đề. - Nhóm trưởng điều khiển HS làm theo nhóm, báo cáo kết quả - Gọi ý:

	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Lưỡi</i>: lưỡi liềm, lưỡi hái, lưỡi dao,... - <i>Miệng</i>: miệng bát, miệng hũ, miệng hố,... - <i>Cổ</i>: cổ chai, cổ lọ, cổ tay,... - <i>Tay</i>: tay áo, tay nghề, tay tre,...
3. Hoạt động ứng dụng:(3 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Thay thế từ ăn trong các câu sau bằng từ thích hợp: a) Tàu ăn hàng ở cảng. b) Cậu làm thế để ăn đòn lắm. c) Da bạn ăn phần lắm. d) Hồ dán không ăn giấy. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài và lần lượt trình bày: - Từ thích hợp: Bốc, xếp hàng. - Từ thích hợp: Bị đòn - Từ thích hợp: Bắt phần - Từ thích hợp: Không dính

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Địa lí
ÔN TẬP

I. MỤC TIÊU

1. **Kiến thức:** Biết hệ thống hóa các kiến thức đã học về địa lí tự nhiên Việt Nam ở mức độ đơn giản
2. **Kĩ năng:** Nêu một số đặc điểm chính về địa lí tự nhiên Việt Nam ở mức độ đơn giản : đặc điểm chính của các tố tự nhiên như địa hình, khí hậu, sông ngòi đất, rừng.. Nêu tên và chỉ được vị trí một số dãy núi, đồng bằng, sông lớn, các đảo, quần đảo của nước ta trên bản đồ.
3. **Thái độ:** Nắm kiến thức đã học về địa lí tự nhiên Việt Nam.
4. **Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- GV: Bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam. Các hình minh họa trong SGK.
- HS: SGK, vở viết

2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- PP: quan sát, thảo luận, vấn đáp
- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi
- Kĩ thuật trình bày 1 phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(3 phút)	

<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Hộp quà bí mật" với các câu hỏi sau: + Em hãy trình bày về các loại đất chính ở nước ta. + Nêu một số đặc điểm của rừng rậm nhiệt đới và rừng ngập mặn. + Nêu một số tác dụng của rừng đối với đời sống của nhân dân ta. - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi - HS nghe - HS ghi vở
<p>2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(30 phút)</p> <p><i>* Mục tiêu:</i> Nêu một số đặc điểm chính về địa lí tự nhiên Việt Nam ở mức độ đơn giản : đặc điểm chính của các tổ tự nhiên như địa hình, khí hậu, sông ngòi đất, rừng.. Nêu tên và chỉ được vị trí một số dãy núi, đồng bằng, sông lớn, các đảo, quần đảo của nước ta trên bản đồ.</p> <p><i>* Cách tiến hành:</i></p>	
<p><i>*Hoạt động1:</i> Thực hành một số kĩ năng địa lí liên quan đến các yếu tố địa lí tự nhiên Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức HS làm việc theo cặp, cùng làm các bài tập thực hành, sau đó GV theo dõi, giúp đỡ các cặp HS gặp khó khăn. - Trình bày kết quả - GV nhận xét <p><i>*Hoạt động 2:</i> Ôn tập về đặc điểm của các yếu tố địa lí tự nhiên VN</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu các nhóm cùng thảo luận để hoàn thành bảng thống kê. - GV theo dõi các nhóm hoạt động, giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn. - GV gọi một nhóm lên trình bày. - GV sửa chữa hoàn chỉnh câu trả lời cho HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS ngồi cạnh nhau tạo thành một cặp, lần lượt từng HS làm thực hành, HS kia nhận xét bạn làm đúng/sai và sửa cho bạn nếu bạn sai. - HS trình bày - HS hoạt động theo nhóm. - HS nêu vấn đề khó khăn và nhờ GV giúp đỡ, nếu có. - 1 nhóm trình bày kết quả trước lớp, các nhóm khác theo dõi bổ sung
Các yếu tố tự nhiên	Đặc điểm chính
Địa hình	Trên phần đất liền của nước ta: $\frac{3}{4}$ DT là đồi núi, $\frac{1}{4}$ DT là ĐB
Khoáng sản	Nước ta có nhiều loại khoáng sản như than, a-pa-tít, bô-xít, sắt, dầu mỏ,... trong đó than là loại khoáng sản có nhiều nhất .
Khí hậu	Khí hậu nhiệt đới gió mùa, có nhiệt độ cao, gió và mưa thay đổi theo mùa. Khí hậu có sự khác biệt giữa miền Nam và miền Bắc. Miền Bắc

	<i>có mùa đông lạnh, mưa phùn; miền Nam nóng quanh năm có hai mùa mưa và mùa khô rõ rệt.</i>
<i>Sông ngòi</i>	<i>Nước ta có mạng lưới sông ngòi dày đặc nhưng ít sông lớn. Sông có lượng nước thay đổi theo mùa và có nhiều phù sa.</i>
<i>Đất</i>	<i>Nước ta có hai loại đất chính: Phe-ra-lit màu đỏ hoặc đỏ vàng tập trung ở vùng núi. Đất phù sa màu mỡ tập trung ở ĐB.</i>
<i>Rừng</i>	<i>Nước ta có nhiều loại rừng nhưng chủ yếu có hai loại chính: Rừng rậm nhiệt đới tập trung ở vùng nhiệt đới. Rừng ngập mặn ở các vùng ven biển.</i>

3. Hoạt động ứng dụng:(2 phút)

- Em phải làm gì để bảo vệ, giữ gìn, phát triển các đảo và quần đảo ở nước ta, trân trọng chủ quyền biển đảo của quốc gia ?

- HS nêu

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Thứ tư ngày 16 tháng 10 năm 2018

Kể chuyện

CÂY CỎ NƯỚC NAM

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Hiểu nội dung chính của từng đoạn, hiểu ý nghĩa của câu chuyện .

2. Kỹ năng: Dựa vào tranh minh họa (SGK) kể lại được từng đoạn và bước đầu kể toàn bộ câu chuyện.

3. Thái độ: Yêu thiên nhiên, bảo vệ, giữ gìn các loại thuốc thảo mộc.

4. Năng lực:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ

II. CHUẨN BỊ**1. Đồ dùng**

- GV:

+ Tranh minh họa truyện in sgk.

+ Ảnh hoặc vật thật: Những bụi sâm nam, đinh lăng, cam thảo nam.

- HS: SGK, vở

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm, thực hành...

- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kỹ thuật trình bày một phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
--------------------	-------------------

1. Hoạt động khởi động:(3 phút)	
- Cho HS lên thi kể lại câu chuyện tuần trước - Nhận xét. - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS thi kể lại câu chuyện tuần trước - HS lắng nghe - HS ghi vở
2. HĐ nghe kể (10 phút) <i>*Mục tiêu:</i> - HS biết kể lại từng đoạn câu chuyện (M1) - Một số HS kể được toàn bộ câu chuyện (M3,4) <i>*Cách tiến hành:</i>	
- Giáo viên kể lần 1: Chậm, từ tốn. + GV hướng dẫn HS giải nghĩa 1 số từ chú giải. - Giáo viên kể lần 2: kết hợp tranh minh họa	- HS lắng nghe - HS lắng nghe.
3. Hoạt động thực hành kể chuyện(15 phút) <i>* Mục tiêu:</i> HS kể được từng đoạn, cả câu chuyện <i>* Cách tiến hành:</i>	
- Cho 3 HS nối tiếp nhau đọc yêu cầu 1, 2, 3 của bài tập + Nội dung tranh 1: + Nội dung tranh 2: + Nội dung tranh 3: + Nội dung tranh 4: + Nội dung tranh 5: + Nội dung tranh 6: - Yêu cầu HS kể theo cặp - Thi kể theo tranh - Thi kể trước lớp	- 3 học sinh đọc yêu cầu bài 1, 2, 3 SGK + Tuệ Tĩnh giản giải cho học trò về cây cỏ nước Nam. + Quân dân nhà Trần, tập luyện chuẩn bị chống quân Nguyên. + Nhà nguyên cấm bán thuốc men cho nước ta. + Quân dân nhà Trần chuẩn bị thuốc men cho cuộc chiến đấu. + Cây cỏ nước Nam góp phần làm cho binh sĩ thêm khoẻ mạnh. + Tuệ Tĩnh và học trò phát triển cây thuốc nam. - Học sinh kể theo cặp. - Thi kể chuyện trước lớp theo tranh. - Thi kể toàn bộ câu chuyện.
4. HĐ tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện: (7 phút) <i>* Mục tiêu:</i> HS nắm được nội dung và ý nghĩa của câu chuyện. <i>*Cách tiến hành:</i>	
- Cho HS tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện theo nhóm - GV nhận xét.	- Nhóm trưởng điều khiển HS thảo luận nêu ý nghĩa câu chuyện: <i>Khuyến người ta yêu quý thiên nhiên; hiểu giá trị và biết trân trọng từng ngọn cỏ, lá cây.</i> - HS báo cáo, chia sẻ trước lớp
5. Hoạt động ứng dụng:(3 phút)	